

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:219/2020/HS-ST
Ngày 16 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 169/2020/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2020/QĐXXST-HS ngày 23/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2020/HSST-QĐ đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến H (tên gọi khác: Cu Em), sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Phước; thường trú: Tổ 8 ấp K54 xã T huyện N, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; bị cáo có 01 anh sinh năm 1997; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo ra đầu thú và bị bắt tạm giam ngày 06/01/2020, có mặt.

2. Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1987 tại tỉnh Quảng Trị; thường trú: Ấp 5B xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1992 và có 02 con sinh năm 2012 và năm 2019; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/3/2020, có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị Tuyên D, sinh năm 1996; thường trú: Ấp A xã B, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991; địa chỉ: 52E/1 đường T, khu phố 1A, phường P, Thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Lê Thế T1, sinh năm 1976; địa chỉ: 118C khu phố 2, phường P, Thành phố A, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993; thường trú: Ấp 5B xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

- *Người làm chứng* :

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Vũ L, sinh năm 1991, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Quốc H1 là bạn, khoảng 07 giờ 00 ngày 02/01/2020, bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 93F1-241.78 chở H1 từ phường An Phú, Thành phố Thuận An đến Công ty bảo vệ Thịnh Long Phát ở quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để H lấy tiền lương, khi đến H không lấy được tiền nên chở H1 quay về. Trên đường về H1 nói chuyện với H nội dung “trước đây H1 ở trọ cùng bạn tại phòng trọ số 4 nhà trọ số 148/7 khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đồng thời nói H chở đến phòng trọ trên để mượn tiền bạn”. Vào lúc 08 giờ 30 cùng ngày H1, H đến phòng trọ, H dừng xe đứng ngoài chờ, H1 đi vào phòng ở trọ, do phòng ở trọ vẫn sử dụng ổ khóa cửa cũ khi H thuê trọ, H dùng chìa khóa cũ mang theo mở cửa vào phòng trọ, trong phòng trọ có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh biển số 95B1-335.07, trên xe để sẵn chìa khóa. H tiếp cận xe dẫn xe ra ngoài mở khóa điều khiển xe tẩu thoát, lúc này H cũng điều khiển xe chạy phía sau, khi lưu thông khoảng 2 km H1 dừng xe (vị trí dừng xe thuộc địa bàn Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương), H mở cốp xe thấy có các giấy tờ liên quan đến xe, giấy tờ tùy thân mang tên chị Lê Thị Tuyên D và anh Nguyễn Văn Vũ L, H1 nói H “mang xe này bán”. H điều khiển xe H1 chiếm đoạt đến tiệm cầm đồ Thành Đạt địa chỉ số 118C khu phố 2, phường An Phú, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cầm cho anh Lê Thế T được 10.000.000 đồng. H cầm tiền đưa H1 10.000.000 đồng và được H1 cho 700.000 đồng, số tiền còn lại H1 mua ma túy cùng H sử dụng.

Ngày 04/01/2020, bị cáo H1 mang giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân của chị Lê Thị Tuyên D, anh Nguyễn Văn Vũ L đến tiệm cầm đồ Thanh Bình, địa chỉ 52E/1 đường Lê Thị Trung, khu phố 1A, phường An Phú, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cầm cho anh Nguyễn Hữu T được 500.000 đồng. Đối với giấy chứng nhận đăng ký kết hôn mang tên Nguyễn Văn Vũ L và Lê Thị Tuyên D, H1 vứt bỏ không thu hồi được.

Ngày 02/01/2020 chị Lê Thị Tuyên D có đơn trình báo, ngày 06/01/2020 bị cáo H1 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đầu thú hành vi phạm tội. Ngày 03/3/2020 bị cáo H bị bắt.

Vật chứng thu giữ : 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh biển số 95B1-335.07; số máy 5C6H241553, số khung RLCS5C6H0GY241546; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 93F1-241.78, số máy G3D4E089378, số khung RLCUG0610FY079011. 01 bóp màu hồng hiệu Forever Young; 01 giấy phép lái xe tên Lê Thị Tuyền D; 01 CMND tên Lê Thị Tuyền D; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Lê Thị Tuyền D; 01 chứng nhận bảo hiểm xe mô tô tên Lê Thị Tuyền D; 01 CMND tên Nguyễn Văn Vũ L; 01 USB lưu dữ liệu hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi tại nhà trọ số 148/7 khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; 01 ảnh của Nguyễn Quốc H, 01 biên nhận cầm đồ do tiệm cầm đồ Thành Đạt cung cấp, 01 biên lai cầm đồ do tiệm cầm đồ Thanh Bình cung cấp.

Vật chứng đã xử lý: Trả lại cho chị Lê Thị Tuyền D và anh Nguyễn Văn Vũ L xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh biển số 95B1-335.07, số máy 5C6H241553, số khung RLCS5C6H0GY241546; 01 bóp màu hồng hiệu Forever Young; 01 giấy phép lái xe tên Lê Thị Tuyền D; 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị Tuyền D, 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Lê Thị Tuyền D; 01 chứng nhận bảo hiểm xe mô tô tên Lê Thị Tuyền D; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Vũ L.

Trả lại anh Nguyễn Văn P xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 93F1-241.78, số máy G3D4E089378, số khung RLCUG0610FY079011. Anh P cho H mượn xe không biết H sử dụng xe vào việc phạm tội

Vật chứng lưu giữ trong hồ sơ: 01 USB lưu dữ liệu hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi phạm phạm tội tại nhà trọ số 148/7 khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; 01 ảnh của Nguyễn Quốc H; 01 biên nhận cầm đồ tại tiệm cầm đồ Thành Đạt; 01 biên lai cầm đồ do tiệm cầm đồ Thanh Bình.

Đối với anh Lê Thế T1, Nguyễn Văn T1 khi cầm tài sản cho bị cáo H không biết là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Kết luận định giá số 16/BB.ĐG ngày 10/01/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Thành phố Dĩ An kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh biển số 95B1-335.07, số máy 5C6H241553, số khung RLCS5C6H0GY241546 có trị giá 12.000.000 đồng.

+ 01 bóp màu hồng hiệu Forever Young đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên không tiến hành định giá .

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Vũ L, chị Nguyễn Thị Tuyền D nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác, riêng giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của anh L và chị D bị cáo H1 làm mất, anh L và chị D không yêu cầu giải quyết.

+ Anh Lê Thế T yêu cầu bị cáo H, H1 trả lại số tiền 10.000.000 đồng là tiền anh T bỏ ra cầm xe cho H.

+ Anh Nguyễn Hữu T1 không yêu cầu bị cáo H1 trả 500.000 đồng.

Cáo trạng số 204/CT – VKS ngày 27 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tiến H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

+ Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H1 từ 8 đến 11 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 9 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H1 và H liên đới bồi thường cho anh Lê Thế T 10.000.000 đồng.

Buộc bị cáo H1 nộp lại 500.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo H1, H không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng

Nguyễn Tiến H1, Nguyễn Quốc H xin xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Quốc H: Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú ngày 06/01/2020, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản lấy lời khai bị cáo H1, H và quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện ngày 02/01/2020 bị cáo H1 lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius , biển số 95B1-335.07 của chị Lê Thị Tuyền D có trị giá 12.000.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc H không được bị cáo H1 bàn bạc trong việc chiếm đoạt xe, nhưng sau khi biết H1 chiếm đoạt xe H vẫn giúp H1 mang xe đi cầm, sau đó được H1 cho 700.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo H1, H cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H1, H không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H1, H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H1 đã đầu

thứ, tài sản thiệt hại xe mô tô của chị D được thu hồi. Tình tiết trên được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo H1, H có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự, các bị cáo nhất thời phạm tội.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo H1, H phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại Lê Thị Tuyên D được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo H gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Tuyên D đã nhận tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Đối với yêu cầu của anh Lê Thế T trong việc cầm xe mô tô do bị cáo H mang đến cầm với số tiền 10.000.000 đồng. Anh T yêu cầu được nhận lại. tại phiên tòa bị cáo H1 và H đồng ý trả lại cho anh T 10.000.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 500.000 đồng anh Nguyễn Văn T1 đưa cho bị cáo H1 trong việc H1 cầm giấy tờ cho anh T1. Anh T1 không yêu cầu bị cáo H1 phải trả lại. Do vậy, cần buộc bị cáo H1 nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc nộp tiền sung vào ngân sách nhà nước, về trách nhiệm dân sự cũng như mức hình phạt đối với bị cáo H phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Đối với mức hình phạt bị cáo H1 đại diện Viện kiểm sát đưa ra là nhẹ chưa tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử phạt mức án bị cáo H cao hơn so với mức án đại diện viện kiểm sát đề xuất.

[5] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Án phí sơ thẩm: Bị cáo H1, H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2020

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2020

2. Các biện pháp tư pháp

2.1 Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Tiến H1 phải nộp lại 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước

+ Buộc bị cáo Nguyễn Tiến H1 trả lại cho anh Lê Thế T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H trả lại cho anh Lê Thế T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Các bị cáo Nguyễn Tiến H1, Nguyễn Quốc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người tham gia tt;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh